

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/HS-ST
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Công T, sinh ngày 07/10/1968, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Công T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 26/HSST ngày 02/6/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Chống người thi hành

công vụ”.

- Bản án số 51 ngày 09/10/1990 của Tòa án nhân tỉnh Thái Bình và bản án 517 ngày 25/4/1991 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 26/HSST ngày 02/6/1990 hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/1990 (đã được xóa án tích).

Bị bắt giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1948; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

2. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1953; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

3. Anh Bùi Yên T, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1992; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Anh Bùi Công L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông H, bà B, anh T có mặt. anh Đ, bà H, anh C, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/04/2022 sau khi ngủ trưa dậy Bùi Công T đã phát hiện nhà bị mất một con gà chọi. T đi tìm thì được anh C, sinh năm 1968 nhà ở đường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình cho biết có thấy anh Vũ Văn K là hàng xóm ở gần nhà T có đem một con gà chọi đi bán. T nghĩ rằng anh K bắt trộm gà chọi của T nên T đi về sang nhà anh K để nói rõ chuyện. T gặp anh K nói chuyện nghi cho anh K lấy trộm gà của T nhưng anh K nói không lấy nên T đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm, uống rượu một mình xong, do vẫn còn bức tức nghi ngờ anh K lấy trộm gà của mình, T đi sang nhà anh K thì gặp bà Phạm Thị B (là mẹ đẻ của anh K). T nói chuyện với bà B về việc nghi ngờ cho K ăn trộm gà nhưng bà B nói anh K chưa về khi nào về bà sẽ nói chuyện lại với anh K. Trong lúc đang nói chuyện với bà B thì bố của anh K là ông Vũ Văn H cùng con trai anh K là anh Vũ Trung Đ về đến nhà. Ông H nói “Mày bảo con tao lấy trộm gà của mày thì gọi người nói đến đây ba mặt một lời, còn mày thích đánh nhau ra đây tao đánh nhau với mày” T trả lời “Ông già rồi tôi không đánh nhau với ông, ông gọi thằng ăn cắp về đây”, thấy vậy anh Đ nói “Ông không đánh nhau với già thì đánh nhau với trẻ đây”. Ngay lúc này Ông H lao vào đẩy T, T và Ông H đẩy nhau qua lại. Trong lúc đẩy nhau qua lại T thấy anh Đ cầm một cái kéo ở tay nên T chạy vào trong nhà lấy một con dao bằng kim loại sáng màu dài 33,5cm, phần lưỡi dao dài 22cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 11,5cm, đầu mũi dao vuông dài 9cm, tại phần đầu sống dao có một hình tròn đường kính 1cm ở trong gian bếp. Mục đích T cầm dao ra để nếu Ông H và anh Đ đánh T thì đánh lại. T cầm dao chạy ra đứng trước cổng nhà tiếp tục cãi chửi nhau với Ông H và anh Đ, do thấy bên nhà Ông H có đông người hơn nên T lấy điện thoại gọi cho con trai là anh Bùi Yến T nói “nhà xảy ra chuyện rồi về đi”. Sau khi gọi cho anh T xong T tiếp tục cãi chửi nhau, xô đẩy với Ông H và anh Đ. Trong lúc đang cãi chửi nhau thì anh T về lao vào can ngăn và giằng con dao T đang cầm ở tay ra đem ném vào trong nhà T. Khi T bị anh T lấy mất con dao thì T vẫn bị Ông H xô đẩy, còn anh Đ vẫn cầm kéo trên tay nên T chạy vào gian bếp trong nhà lấy hai con dao cầm ở hai tay, tay phải Thái cầm một con dao tông bằng kim loại màu đen dài 39cm, phần lưỡi dao dài 29cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng kim loại dài 10cm, đầu mũi dao vuông; tay trái T cầm một con dao bằng kim loại sáng màu dài 40cm, phần lưỡi dao dài 28cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 12cm, đầu mũi dao vuông dài 6,5cm, tại phần đầu sống dao có một hình tròn đường kính 01cm chạy ra đứng giữa cổng nhà thì thấy anh K đã về đang đứng cùng Ông H và anh Đ. Lúc này T thấy anh K trên tay cầm một gậy ba khúc bằng kim loại dài 64,5cm, có tay cầm bọc cao su màu đen. Ông H, anh K, anh Đ đứng dàn hàng ngang dưới lòng đường gần cửa nhà T,

cách T khoảng 01 mét. Ông H đứng giữa anh Đ và anh K đối diện với T tay phải cầm gậy bằng kim loại dài 1,21 mét có phần nhựa dài 0,42m, được nối thông qua băng dính đen, trên đầu gậy có một móc kim loại hình chữ “V”. Anh Đ tay cầm một chiếc xẻng, có cán bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng kim loại. T cùng ba bố con anh K tiếp tục cãi chửi, xô đẩy nhau. Anh T tiếp tục can ngăn hai bên, trong lúc can ngăn thì bị Đ dùng xẻng đập vào vai trái anh T. Bức xúc việc đang can ngăn mọi người đánh nhau mà bị Đ đánh vào vai, anh T đã chạy lại góc cổng nhặt con dao lúc trước anh đã giăng của T vát ở góc tường, mục đích lấy dao nếu bị bố con K đánh thì anh T sẽ dùng dao đánh lại, nhưng được mọi người ngăn lại. Lúc này T luôn miệng chửi K là “thằng ăn cắp” nên Đ cầm xẻng bằng hai tay giơ lên cao đập theo hướng từ trên xuống dưới vào trúng bả vai bên phải của T còn Ông H cầm gậy đập trúng tiếp vào bả vai phải của T. Do bị đánh T dùng tay trái đang cầm dao khua về phía bố con anh K, Ông H và trúng vào vùng trán bên trái của anh Đ. Anh Đ và Ông H lùi ra khỏi cổng nhà T, thấy vậy anh K cầm gậy ba khúc bằng kim loại vụt vào cổ tay phải cầm dao của T. Lúc này T đang cầm dao ở tay phải vung theo hình vòng cung từ dưới lên trên trúng vào cổ tay trái của K làm cho K bị đứt lìa bàn tay trái. Anh K hét to “Đứt tay rồi”, Thái dừng lại không chém nữa để cho anh K đi ra khỏi cổng nhà T. Bà B chạy vào góc cổng bên trái nhà T nhặt bàn tay của K đem về nhà ướp đá lạnh và đưa anh K cùng anh Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Sau đó anh K được chuyển lên Bệnh viện Quân đội Trung Ương 108 để nối tay rồi chuyển về bệnh viện y học cổ truyền để phục hồi chức năng. Anh K điều trị và được chuẩn đoán: Thương tích do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, đứt thần kinh giữa, đứt thần kinh trụ, đứt động mạch trụ, đứt động mạch quay, đứt tĩnh mạch trụ gây cứng khớp cổ tay, đứt các gân gấp cổ tay, đứt gân duỗi cổ tay, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay làm hạn chế vận động khớp cổ tay ít và vừa. Đã được nối bàn tay bị cắt cụt, khâu phục hồi vết thương vùng đầu, mặt, dùng thuốc kháng sinh, giảm đau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 49%. Trong đó: Giám định lần thứ nhất: 16%; giám định bổ sung (lần thứ hai): 33%.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên.

Bà B trình bày: Trước khi xảy ra chém nhau, T sang nhà bà rất tức giận hỏi K và có đe dọa đã chuẩn bị đồ để ở hai bên cổng nếu K về thì sẽ chém chết K bà sợ nên bà phải gọi nói với Ông H và bảo Ông H về.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKSTPTB ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Công T về tội “Cố ý gây

thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo bị ba bố con anh K đánh nhất là anh K cầm côn ba khúc đập vào tay bị cáo, theo đà bị cáo vung dao lên nhằm gạt các hung khí do ba bố con anh K đánh bị cáo chứ không có ý định gây thương tích cho anh K. Bị cáo không biết anh K bị đứt lìa tay nên bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích bởi lý do sau: *Thứ nhất* về mặt chủ thể và lỗi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bởi lẽ trước khi gây thương tích cho anh K bị cáo là người xúc phạm anh K trước, bị cáo đã gọi anh K là “thằng ăn cắp”, sau đó mặc dù bị cáo đã được con trai là anh T can ngăn cầm dao cất đi, nhưng khi Ông H, anh Đ, anh K cầm gậy, xẻng, côn ba khúc đứng trước cửa cổng nhà bị cáo, bị cáo vẫn có những lời lẽ chửi bới, thách thức gia đình bị hại và bị cáo đã chạy vào cầm 2 tay 2 con dao để nếu bị ba bố con anh K đánh thì đánh lại, mặt khác vị trí nơi xảy ra tội phạm đường thông thoáng bị cáo có nhiều cách lựa chọn có thể tránh, nhưng bị cáo lại lựa chọn chống trả, thể hiện ý chí của bị cáo là lỗi cố ý. *Thứ hai* về mặt chủ quan bị cáo đã mong muốn cho anh K bị tổn hại về sức khỏe bởi trước khi xảy ra chém lìa tay anh K, bị cáo đã sang nhà anh K thì gặp bà B là mẹ đẻ anh K với thái độ rất tức giận và có đe dọa đã chuẩn bị đồ để ở hai bên cổng nếu K về thì sẽ chém chết K. *Thứ ba* hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ bị cáo phải biết trong lúc mâu thuẫn bị cáo đã sử dụng tới ba con dao để đe dọa và chống trả, dao là công cụ có tính chất sát thương cao. *Thứ tư* hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại thương tích cho anh K và được xác nhận bằng kết quả giám định tỷ lệ tổn thương của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo là người phải được pháp luật bảo vệ vì bị ba bố con anh K đánh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đúng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập, ngày 12/4/2022 tại đường T, tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu hồi 23 giờ 05 phút ngày 12/4/2022 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình của bị hại Vũ Văn K; Bản sao hồ sơ bệnh án của anh Vũ Văn K tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/22/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 331/22/TgT ngày 09/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 12/4/2022 tại trước cửa số nhà x, ngõ y, đường T, tổ c, phường T, thành phố T do nghi ngờ anh Vũ Văn K lấy trộm gà của bị cáo nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh Vũ Trung Đ, ông Vũ Văn H (là con và bố của K) và K dùng gậy gỗ, gậy kim loại và gậy ba khúc bằng kim loại đánh Bùi Công T, Bùi Công T đã dùng dao tông dài 39 cm chém đứt rời bàn tay trái của anh Vũ Văn K. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh K tại thời điểm giám định bổ sung là 49% (Bốn mươi chín phần trăm); trong đó: giám định lần thứ nhất là 16%; giám định bổ sung là 33%.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự, tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;...”

Bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho anh K là không đúng vì trước khi xảy ra xô xát bị cáo là người xúc phạm anh K và gia đình anh K; khi Ông H, anh Đ, anh K cầm gậy, xẻng, côn ba khúc đứng trước cửa nhà bị cáo, bị cáo vẫn có những lời lẽ chửi bới, thách thức bị hại và vẫn chạy vào cầm 2 tay 2 con dao để nếu bị ba bố con anh K đánh thì đánh lại thể hiện ý chí của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong xã hội và quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị đưa ra xét xử về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy giảm một phần hình phạt đáng kể cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ông Kiên đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 (một) gậy dài 1,21 mét bằng kim loại có phần nhựa dài 0,42 mét, được nối thông qua băng dính đen, trên đầu gậy có một móc kim loại hình chữ “V”; 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại; 01 (một) đoạn gậy gỗ có đường kính 3,7 cm, dài 76,3 cm của ông Vũ Văn H; 01 (một) gậy ba khúc kim loại có chiều dài 64,5 cm, tay cầm bọc cao su đen của anh Vũ Văn K; 01 (một) con dao bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc, dài 40 cm, phần lưỡi dao dài 28 cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 12 cm, đầu mũi dao vuông dài 6,5 cm, tại phần đầu sống dao có một hình tròn đường kính 1 cm; 01 (một) con dao bằng kim loại sáng màu có một lưỡi sắc, dài 33,5 cm, phần lưỡi dao dài 22 cm, phần cán dao hình trụ tròn, bằng gỗ dài 11,5 cm, đầu mũi dao vuông dài 9 cm, tại phần đầu sống dao có một hình tròn đường kính 1 cm không còn giá trị sử dụng; 01 (một) con dao tông bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc, dài 39 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng kim loại dài 10 cm, đầu mũi dao vuông của bị cáo T là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của ông Vũ Văn H dùng gậy bằng kim loại dài 1,21 mét đánh vào bả vai phải của bị cáo T, anh Vũ Trung Đ dùng xẻng đánh vào bả vai phải của bị cáo T, anh Vũ Văn K dùng gậy ba khúc bằng kim loại vụt trúng cổ tay phải bị cáo T. Ngày 13/4/2022 bị cáo T có đơn đề nghị Giám định thương tích và tổn hại về sức khỏe. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: Thương tích do vật tầy cứng tác động làm biến đổi rối loạn màu sắc da vùng cẳng tay, trật khớp cùng đòn vai phải, vùng bả vai còn đau khi cử động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 5% (Năm phần trăm). Ngày 19/5/2022, bị cáo T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ông H, anh Đ và anh K. Việc rút đơn của bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý hình sự đối với ông Vũ Văn H, anh Vũ Trung Đ và anh Vũ Văn K. Đối với hành vi bị cáo T dùng tay trái đang cầm dao khua loạn xạ ngang, dọc trúng vào vùng trán bên trái của Đức,

do vết thương chỉ bị rách nhẹ, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn từ chối giám định thương tích. Ngày 05/10/2022 Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Vũ Văn H, anh Vũ Trung Đ, anh Vũ Văn K và Bùi Công T về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5 điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021, hình thức phạt tiền.

[9] Đối với việc bị cáo Bùi Công T khai nhận được anh C, sinh năm 1968, nhà ở đường H, thành phố T nói “Có thấy K mang một con gà chọi đi bán” nên T nghi ngờ cho anh K ăn trộm gà của T. Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thông tin của anh C. Do vậy chưa có đủ căn cứ xác định anh K lấy trộm gà của bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gậy dài 1,21 mét bằng kim loại có phần nhựa dài 0,42 mét; 01 (một) gậy ba khúc kim loại có chiều dài 64,5 cm, tay cầm bọc cao su đen; 01 (một) lưỡi xẻng bằng kim loại; 01 (một) đoạn gậy gỗ có đường kính 3,7 cm, dài 76,3 cm; 01 (một) con dao bằng kim loại sáng màu, dài 40 cm; 01 (một) con dao bằng kim loại sáng màu, dài 33,5 cm; 01 (một) con dao tông bằng kim loại màu đen, dài 39 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, phần cán dao hình trụ tròn bằng kim loại dài 10 cm, đầu mũi dao vuông.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 28/10/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án, ông Vũ Văn H được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/11/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

